TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 6 - 2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình
2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 784/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1977; (Có mặt).

Nơi thường trú: Xã NM, huyện NL, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ liên hệ: Số 0322, Khối nhà B6-1, Đường N4A, NOXH, Tổ 02, Khu phố 8, phường ĐH, thành phố TD 1, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 6, phường VH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Tu, sinh năm 1971; Là anh trai của ông Nguyễn Văn T; (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường VH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NM, huyện NL, tỉnh Nghệ An vào ngày 19/4/2002. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Bà và ông Nguyễn Văn T có 01 người con chung tên là Nguyễn Văn N, sinh năm 2002. Hiện nay, Nguyên đã trưởng thành, đủ khả năng tự lo cho mình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau ở Đà Lạt một thời gian, sau đó về quê bà ở NM, NL, Nghệ An sống. Thời gian đầu vợ chồng vẫn hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau này do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vả, ông T đánh bà. Không thể chịu đựng được nên bà và ông T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2003 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, bà và ông T không liên lạc cũng không quan tâm hỏi han đến nhau. Nay con cái cũng đã lớn, bà và ông T không còn tình cảm, cũng đã không sống chung 20 năm nay nên yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn đối với ông Nguyễn Văn T. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng là ông Nguyễn Văn Tu (anh trai của ông Nguyễn Văn T) trình bày:

Ông là anh trai của Nguyễn Văn T. Cha mẹ của ông đã mất. Hiện T đang sống với vợ chồng ông tại khu phố 6, phường VH, thành phố P. Khoảng năm 2003, T có về gia đình tại Khu phố 6, phường VH sinh sống, không có bà H và con đi cùng. Từ năm 2003 đến nay, ông cũng không nghe T nhắc đến, cũng không có liên lạc gì với H và con. Nay bà H yêu cầu ly hôn, thì gia đình cũng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho H và T do hai bên không quan tâm và không sống chung với nhau đã 20 năm nay, cũng không còn tình cảm với nhau.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng.
- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Trần Thị H ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Ông T cư trú tại Khu phố 6, phường VH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xác định đây là vụ án "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông T. Ông T không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng không phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (khoản 2 điều 92 của BLTTDS) và vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, bà H cho rằng vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vả, ông T đánh bà. Không thể chịu đựng được nên bà và ông T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2003 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, bà và ông T không liên lạc cũng không quan tâm hỏi han đến nhau. Nay bà và ông T không còn tình cảm, cũng đã không sống chung 20 năm nay nên yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn. Bà Lê Thị Kiếm và ông Nguyễn Văn Tu (mẹ và anh trai của ông Nguyễn Văn T) trình bày: Khoảng năm 2003 T quay về sống cùng gia đình tại Khu phố 6, phường Văn Hải. T và H đã không liên lạc, không hỏi thăm và không sống chung với nhau 20 năm nay. Đề nghị Tòa án giải quyết cho T, H ly hôn."

[2.3] Theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....". Tuy nhiên, quá trình chung sống, bà H, ông T lại xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, dẫn đến vợ chồng không còn chung sống cũng không quan tâm, chăm sóc, liên lạc với nhau 20 năm nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà H, ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà H ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Con chung của bà H, ông T là Nguyễn Văn N, sinh năm 2002. Con chung đã đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

[4] Đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Toà án số 0004622 ngày 24-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05-6-2023); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- UBND NM, NL, Nghệ An ;
(GCN số 09/2002, ngày 19-4-2002)
- Lưu (HS, AV)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư